

Đà Lạt, ngày 27 tháng 9 năm 2021

Số: **282/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **414/2021/TLST-HNGĐ** ngày **01 tháng 9 năm 2021** về việc **“Ly hôn”** giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn D. Q**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 30/7 đường X, phường Y, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Bà **Đặng T. G**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tổ A đường M, phường N, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, **Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84** của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 17 tháng 9 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 17 tháng 9 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **ông Nguyễn D. Q và bà Đặng T. G**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: **ông Nguyễn D. Q và bà Đặng T. G thỏa thuận thuận tình ly hôn**.
 - Về con chung: **Cả hai thỏa thuận, giao 02 con chung tên Nguyễn Đặng H. Th, sinh ngày 10/10/2008 và Nguyễn Đ. Th, sinh ngày 20/02/2006 cho bà Đặng**

T. G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn D. Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 4.000.000đ/tháng/02 con, mỗi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2021.

Việc đi lại, thăm nom con chung; yêu cầu thay đổi người nuôi con; yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: ông Nguyễn D. Q thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007109 ngày 01/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Ông Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND phường 4, thành phố Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới